ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:2632/UBND-TN Về việc đăng ký nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình xây dựng vốn ngân sách nhà nước	*Quy Nhơn, ngày 04 tháng 07 năm 2024*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định

UBND thành phố nhận được Công văn số 1923/STNMT-TNKS ngày 12/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc đăng ký nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình xây dựng vốn ngân sách nhà nước.

Về việc này, UBND thành phố có ý kiến như sau:

UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tổng hợp nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình xây dựng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

(Kèm theo phụ lục nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng).

UBND thành phố Quy Nhơn thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định biết để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- P.TNMT TP;
- VP (LĐ + C7);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Hoàng Nam

PHỤ LỤC
NHU CẦU SỬ DỤNG VLXD PHỤC VỤ THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số /UBND-TN ngày / /2024 của UBND thành phố Quy Nhơn)

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Loại khoáng sản (đất, cát, đá)	Khối lượng dự kiến (m3)	Ghi chú *(Các Chủ đầu tư đề xuất các điểm mỏ dự kiến phục vụ nhu cầu xây dựng tại địa phương)*
1	Đường Long Vân - Gò Tù	Phường Trần Quang Diệu	2014-2024	Đất		Đề xuất điểm mỏ đất tại xã Phước Mỹ và phường Bùi Thị Xuân; các mỏ đá tại phường Bùi Thị Xuân, các điểm mỏ cát tại sông Hà Thanh
				Cát	4.500	
				Đá	7.650	
2	HTKT khu vực 10, phường Hải Cảng	Phường Hải Cảng	2020-2025	Đất	50.000	
				Cát	6.000	
				Đá	10.200	
3	HTKT Khu dân cư khu vực 5, phường Nhơn Phú	Phường Nhơn Phú	2019-2024	Đất	30.800	
				Cát	5.000	
				Đá	8.500	
4	Chỉnh trang đô thị khu dân cư tổ 48, khu vực 9A, phường Đống Đa	Phường Đống Đa	2018-2025	Đất	25.000	
				Cát	1.000	
				Đá	1.700	
5	HTKT Khu dân cư khu vực 9, phường Trần Quang Diệu (giai đoạn 2)	Phường Trần Quang Diệu	2024-2027	Đất	270.000	
				Cát	10.000	
				Đá	17.000	
6	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình (phần mở rộng)	Phường Nhơn Bình	2023-2025	Đất	10.000	
				Cát	2.000	
				Đá	3.400	
7	Mở rộng, nâng cấp đường trục xã Phước Mỹ (đoạn từ cây xăng Hiệp Hòa đến cổng chào thôn Thanh Long)	Xã Phước Mỹ	2022-2024	Đất	3.300	
				Cát	6.900	
				Đá	11.730	
8	HTKT Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình (giai đoạn 2)	Phường Nhơn Bình	2019-2024	Đất	15.400	
				Cát	1.000	
				Đá	1.700	
9	HTKT Khu dân cư khu vực 6, phường	Phường Nhơn Bình	2021-2025	Đất	190.000	
				Cát	6.000	

	Nhơn Bình (giai đoạn 3)			Đá	10.200	
10	HTKT Khu dân cư khu vực 4,5 phường Nhơn Phú (giai đoạn 2)	Phường Nhơn Phú	2024-2027	Đất	300.000	
				Cát	5.000	
				Đá	8.500	
11	HTKT khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu	Phường Trần Quang Diệu	2018-2024	Đất	69.000	
				Cát	4.912	
				Đá	8.350	
12	HTKT Khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu (giai đoạn 2)	Phường Trần Quang Diệu	2024-2027	Đất	457.000	
				Cát	14.000	
				Đá	23.800	
13	Khu dân cư khu vực núi Mồ côi phường Nhơn Phú (GĐ3)	Phường Nhơn Phú	2021-2025	Đất	258.500	
				Cát	4.700	
				Đá	7.990	
14	Khu dân cư Lý Hòa, xã Nhơn Lý	Xã Nhơn Lý	2024-2026	Đất	14.500	
				Cát	5.000	
				Đá	8.500	
15	Chỉnh trang đô thị từ cầu Hoa Lư đến khu đất thu hồi của Công ty CP Muối và Thương mại Miền Trung	Phường Nhơn Bình	2023-2025	Đất	4.600	
				Cát	1.000	
				Đá	1.700	
16	HTKT phía Nam Suối Cả xã Nhơn Lý (giai đoạn 2)	Xã Nhơn Lý	2024-2026	Đất	60.000	
				Cát	5.000	
				Đá	8.500	
17	HTKT Khu TĐC phục vụ dự án đường Ngô Mây nối dài	Phường Nhơn Phú	2024-2026	Đất		
				Cát	5.000	
				Đá	8.500	
18	Khu Cải táng khu vực sườn phía Đông suối Cả giai đoạn 2 xã Nhơn Lý	Xã Nhơn Lý	2024-2026	Đất	9.500	
				Cát	4.000	
				Đá	6.800	
19	Xây dựng kè sông Hà Thanh đoạn từ cầu sông Ngang đến khu vực Vân Hà, phường Nhơn Phú	Phường Nhơn Phú	2024-2026	Đất	51.000	
				Cát	16.000	
				Đá	27.200	
20	Đường vào nhà máy đốt rác Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Xã Phước Mỹ	2024-2026	Đất	4.000	
				Cát	2.000	
				Đá	3.400	
21	Hạ tầng kỹ thuật khu	Phường	2024-	Đất	220.000	

	dân cư Núi Mồ Côi mở rộng về phía Tây phường Nhơn Phú	Nhơn Phú	2027	Cát	6.000	
				Đá	10.200	
22	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Núi Mồ Côi mở rộng về phía Đông phường Nhơn Phú	Phường Nhơn Phú	2024-2027	Đất	380.000	
				Cát	12.000	
				Đá	20.400	
23	Các công trình mới trong giai đoạn 2025-2030 (tính cho 05 năm)	Thành phố Quy Nhơn	2025-2030	Đất	4.210.000	
				Cát	215.000	
				Đá	360.000	
24	Đóng cửa ô chôn lấp C3 (ô A2)	Bãi rác Long Mỹ	2024-2025	Đất	70.000	
25	Vận hành ô chôn lấp A4	Bãi rác Long Mỹ	2024-2026	Đất	120.000	
	Tổng cộng			Đất	**6.822.600**	
				Cát	**342.012**	
				Đá	**575.920**	